

LỄ THẬT TIN LÀNH CỦA NƯỚC ĐỨC CHÚA TRỜI

Phần 5 - Giá mà những người được cứu chuộc phải trả cho được vào Nước Đức Chúa Trời - Bài 24.

Sáng thế ký 35:21-29: **Kể đó, Y-sơ-ra-ên đi, đóng trại ở ngoài nơi tháp Ê-đê. Vả, nhằm khi Y-sơ-ra-ên ngụ tại xứ này, thì Ru-bên có đến nằm cùng Bi-la, vợ lẽ của cha mình; Y-sơ-ra-ên hay được việc đó. Vả, Gia-cốp có được mười hai con trai. Con của Lê-a là Ru-bên, trưởng nam của Gia-cốp; kế nữa là Si-mê-ôn, Lê-vi, Giu-đa, Y-sa-ca và Sa-bu-lôn. Con của Ra-chên là Giô-sép và Bên-gia-min. Con của Bi-la, đòi của Ra-chên là Đan và Nép-ta-li; và con của Xinh-ba, đòi của Lê-a, là Gát và A-se. Ấy đó là các con trai của Gia-cốp sanh tại xứ Pha-đan-A-ram. Gia-cốp đến cùng Y-sác, cha mình, ở Mam-rê, tại thành Ki-ri-át-A-ra-ba, tức là Hép-rôn, nơi Áp-ra-ham và Y-sác đã kiều ngụ. Y-sác hưởng thọ được một trăm tám mươi tuổi. Người tuổi cao tác lớn, thỏa mãn về đời mình, tắt hơi, được về cùng tổ phụ. Ê-sau và Gia-cốp, hai con trai, chôn người.**

Sau khi Ra-chên qua đời và được chôn trong con đường đi về Ê-pha-rát, cũng được gọi là Bết-lê-hem, thì Y-sơ-ra-ên (Gia-cốp) cùng hết thấy mọi người trong gia đình của người tiếp tục cuộc hành trình, mà Lời Chúa chép trong văn tự là **đi - journeyed**^{H5265}. Chúng ta hãy xem ý nghĩa của chữ **đi - journeyed**^{H5265} này theo Lễ thật.

Tiếp theo bài trước, chúng ta đã biết sự mâu nhiệm về sự chết của Ra-chên mang ý nghĩa bóng về sự chết của Đức Chúa Jêsus Christ trên cây thập tự, mà những người phụ nữ tại thành Giê-ru-sa-lem khi đó đau buồn về sự Chúa Jêsus chịu thương khó, nhưng Chúa Jêsus lại nhắc họ về sự khốn nạn sẽ đổ xuống trên con cái của họ thì sẽ như thế nào?

Lu-ca 23:26-31: **Khi chúng điếu Đức Chúa Jêsus đi, bắt một người xứ Sy-ren, tên là Si- môn, từ ngoài đồng về, buộc phải vác cây thập tự theo sau Ngài. Có đoàn dân đông lắm đi theo Đức Chúa Jêsus, và có mấy người đàn bà đầm ngực khóc về Ngài. Nhưng Đức Chúa Jêsus xây mặt lại với họ mà phán rằng: Hỡi con gái thành Giê-ru-sa-lem, đừng khóc về ta, song khóc về chính mình các người và về con cái các người. Vì nầy, ngày hầu đến, người ta sẽ nói rằng: Phước cho đàn bà son, phước cho dạ không sanh đẻ và vú không cho con bú! Bấy giờ, người ta sẽ nói với núi rằng: Hãy đổ xuống trên chúng ta! với gò rằng: Hãy che chúng ta! Vì nếu người ta làm những sự ấy cho cây xanh, thì cây khô sẽ xảy ra sao?**

Khi Ra-chên gần trút linh hồn, vì đang cơn hấp hối, nên người đặt đứa con trai đó tên là Bê-nô-ni; còn cha nó lại đặt tên là Bên-gia-min, đó là bóng về sự trước khi Chúa Jêsus bị người ta đóng đinh trên cây thập tự, nhiều đàn bà đã xót xa cho Ngài, nhưng Chúa Jêsus lại phán về điều khi Ngài chịu trên thập tự giá thì giá cứu chuộc sẽ đến với những người sẽ tin đến Danh Ngài, vì trước đó, Đức Chúa Jêsus Christ đã phán rằng:

Giăng 12:24-25: **Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các người, nếu hạt giống lúa mì kia, chẳng chết sau khi gieo xuống đất, thì cứ ở một mình; nhưng nếu chết đi, thì kết quả được nhiều. Ai yêu sự sống mình thì sẽ mất đi, ai ghét sự sống mình trong đời này thì sẽ giữ lại đến sự sống đời đời.**

Dường như Gia-cốp đã không để ý về sự đau đớn của Ra-chên, nhưng người lại thấy sự tốt lành về việc Ra-chên sanh con trai cho mình và đó là điều lòng Gia-cốp mong đợi từ lúc ban đầu, khi người nhìn thấy Ra-chên. Gia-cốp đã hy vọng Ra-chên sẽ sanh con cho mình và đó là điều mà hầu như mọi người nam đều muốn và chính Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã tạo nên loài người trong ảnh tượng của Ngài và Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã ban phước cho loài người sanh sản thêm nhiều, làm cho đầy dẫy đất, mà điều Giê-hô-Va Đức Chúa Trời mong đợi đó không phải là loài người xác thịt, nhưng là một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ cho Ngài.

Gia-cốp đã đặt tên con trai mà Ra-chên đã sanh cho mình đó là Bên-gia-min, có nghĩa là “*Con trai của cánh tay hữu*”, hay có thể nói là linh hồn của Gia-cốp đã sanh bông trái kế tự mình, không phải là con trai đầu lòng của mình được sanh bởi những người nữ mà La-ban đã ban cho mình, nhưng là đứa con mà ngay từ lúc ban đầu, khi người nhìn thấy Ra-chên, thì người đã ao ước mình sẽ có được con kế tự mình được sanh bởi Ra-chên, mà nói theo Lễ thật, thì điều kiện để linh hồn của người tin Chúa được trở nên theo ảnh tượng của Giê-hô-Va Đức Chúa Trời, là Đấng đã tạo nên loài người, đó là chỉ khi nào linh hồn người ấy đã nhận được những sự ban cho của Đức Thánh Linh và nhờ những sự ban cho đó mà linh hồn người ấy mới có thể sanh trái cho chức vụ thầy tế lễ nhà vua, mà Bên-gia-min là bóng.

Tại điểm này, mọi người tin Chúa cần phải hiểu rõ chân giá trị của chức vụ thầy tế lễ nhà Vua, không phải là nói đến quyền đứng giảng trước dân sự, mà là quyền được kế tự Lời của Đức Chúa Trời, mà quyền kế tự đó là được Đức Thánh Linh giao chìa khóa Nước Thiên đàng cho linh hồn người được Ngài chỉ định, hầu cho linh hồn người ấy có thể hiểu rõ ý nghĩa sâu nhiệm, còn được gọi là *sữa nguyên chất của Lời Đức Chúa Trời* (the

sincere milk of the word), là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời - Being born again, not of corruptible seed, but of incorruptible, by the word of God, which liveth and abideth for ever.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tỏ cho Môi-se và cho dân Y-sơ-ra-ên biết mục đích Ngài ban luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên, đó là để dân Y-sơ-ra-ên sẽ nhờ sự vâng giữ và làm theo luật pháp của Đức Chúa Trời mà được trở nên một dân thánh, một nước thầy tế lễ cho Ngài.

Xuất Ê-díp-tô Ký 19:5-6: **Vậy, bây giờ, nếu các người vâng Lời Ta và giữ sự giao ước của Ta, thì trong muôn dân, các người sẽ thuộc riêng về Ta, vì cả thế gian đều thuộc về Ta. Các người sẽ thành một nước thầy tế lễ, cùng một dân tộc thánh cho Ta. Bấy nhiêu Lời đó người sẽ nói lại cùng dân Y-sơ-ra-ên.**

Chính quyền phép trong Lời của Đức Chúa Trời sẽ khiến linh hồn những người nào đã thật sự vâng giữ và làm theo luật pháp của Đức Chúa Trời được sự sống lại và như vậy, nếu các lời người ta rao giảng ra đã bị làm giả, bị thêm vào, bị bớt đi, thì các lời đó không còn là Lời của Đức Chúa Trời nữa, mà là lời giả mạo, không thể khiến linh hồn người ta được tái sanh, không thể khiến linh hồn người ta nên thánh ở trước mặt Đức Chúa Trời.

Chúng ta hãy xem Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã cảnh cáo Môi-se và dân Y-sơ-ra-ên về việc người ta không được phép vi phạm sự trọn vẹn của Lời Đức Chúa Trời.

Xuất Ê-díp-tô Ký 20:24-25: **Người hãy lập cho Ta một bàn thờ bằng đất, trên đó phải dâng của lễ thiêu, cùng của lễ thù ân của người, hoặc chiên hay bò. Phàm nơi nào có ghi nhớ Danh Ta, Ta sẽ đến và ban phước cho người tại đó. Nếu người lập cho Ta một bàn thờ bằng đá, chớ dùng đá chạm, vì nếu người dùng đồ để chạm thì sẽ làm đá đó ra ô uế.**

Thân thể xác thịt của người tin Chúa vốn bởi bụi đất mà được tạo nên và thân thể đó phải được gọi là đền thờ của Đức Chúa Trời. Môi miệng của người tin Chúa phải là bàn thờ dâng của lễ thiêu, phải là bàn thờ xông hương cho Đức Giê-Hô-Va.

Môi-se phải dạy cho dân sự biết tôn trọng sự trọn vẹn của Lời Đức Chúa Trời, không được dâng của tế lễ mà không đúng theo sự chỉ định của Đức Chúa Trời, mà chiên, bò là bóng về luật pháp văn tự và Lẽ thật. Bất cứ người nào tôn cao Lời Đức Chúa Trời và tôn trọng các mạng lệnh của Đức Chúa Trời thì Đức Chúa Trời sẽ ban phước cho môi miệng của người đó được no nê của cải thật cùng được ban phước cho môi miệng của người đó được phước khi dâng của tế lễ cho Đức Giê-Hô-Va hoặc trong sự tôn cao Lời Chúa hoặc thờ phượng Chúa.

Nếu Môi-se (hoặc những người được Đức Chúa Trời chỉ định vào chức vụ thầy tế lễ để tôn cao luật pháp của Đức Chúa Trời, thì người đó phải tôn trọng chủ quyền của Đức Chúa Trời trên các Lời mà người ấy sẽ tôn cao, không được thêm vào hay là bớt đi dù chỉ là một chấm, một nét trong luật pháp của Đức Chúa Trời. Dùng đồ để chạm, khắc, đục, gọt theo ý riêng của xác thịt mình, là bóng về việc người ta tự ý thêm hoặc bớt ý nghĩa thật của Lời Chúa, thì điều đó sẽ làm cho các lời đã bị sửa chữa đó ra ô-uế, mất tác dụng.

Ma-thi-ơ 5:17-20: **Các người đừng tưởng Ta đến để phá luật pháp hay là lời tiên tri; Ta đến, không phải để phá, song để làm cho trọn. Vì Ta nói thật cùng các người, đang khi trời đất chưa qua đi, thì một chấm một nét trong luật pháp cũng không qua đi được cho đến khi mọi sự được trọn. Vậy, ai hủy một điều cực nhỏ nào trong những điều răn này, và dạy người ta làm như vậy, thì sẽ bị xưng là cực nhỏ trong nước thiên đàng; còn như ai giữ những điều răn ấy, và dạy người ta nữa, thì sẽ được xưng là lớn trong nước thiên đàng. Vì Ta phán cho các người rằng, nếu sự công bình của các người chẳng trởi hơn sự công bình của các thầy thông giáo và người dòng Pha-ri-si, thì các người chắc không vào nước thiên đàng.**

Tiếp theo bài trước, khi Đức Chúa Jêsus Christ đã chịu chết trên thập tự giá làm giá cứu chuộc nhiều người thì kể từ đó, Nước Đức Chúa Trời sẽ bắt đầu được phát triển vượt quá sức trí tưởng của loài người trong thế gian này, vì khi Đức Thánh Linh được ban xuống cho Hội Thánh của Đức Chúa Jêsus Christ (A.D. 32) thì kể từ đó, Hội Thánh của Đức Chúa Jêsus Christ được phát triển trải khắp nơi trên đất này, mà ý nghĩa của sự Gia-cốp đóng tại nơi ngoài tháp Ê-đê đó là bóng.

Chữ đi - journeyed^{H5265} chép trong câu 21 trên, đó là chữ נָסַח - naca, số 5265 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: rời khỏi, kéo ra, kéo lên, khởi hành, tiếp tục hành trình, tiến về phía trước,

Chữ đóng trại - spread^{H5186} his tent^{H168} chép trong câu 21 trên, gồm 2 chữ, đó là chữ נָסַח - natah, số 5186 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: mở ra, trải rộng ra, thay đổi hình dạng, dựng lên, để cung cấp, để mở rộng, để làm nghiêng về bên này hoặc bên kia, để uốn, để gây sự ảnh hưởng, gây sự tác động,

Chữ trại - tent^{H168} chép trong câu 21 trên, đó là chữ אֹהֶל - 'ohel, số 0168 ra từ chữ אָהַל - 'ahal, số 0166

của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *lều trại, đền tạm, nơi cư ngụ, nhà tạm, sự che đậy, sự bảo vệ tạm thời, để làm cho trong sạch, để chiếu sự sáng ra;*

Chữ mà bản tiếng Việt dịch là **ngoài nơi - beyond**^{H1973} chép trong câu 21 trên, đó là chữ **הַלְהָאֵה** - haleah, số 1973 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *ở ngoài đó, ở đằng kia, xa hơn nữa, tiếp tục về thời gian, ở thế giới bên kia, từ đó, ở đằng xa kia;*

Chữ **tháp - the tower**^{H4026} chép trong câu 21 trên, đó là chữ **מִגְדָּל** - migdal, số 4026 ra từ chữ **גָּדַל** - gadal, số 1431 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *cái tháp do người ta xây dựng, bọc giăng của sân khấu, làm cho lớn lên, khiến cho được trở nên vĩ đại, hoặc trở nên quan trọng, thúc đẩy, làm cho mạnh mẽ, khiến cho phát triển, để được nuôi dưỡng;*

Chữ **Ê-đe - Edar**^{H5740} chép trong câu 21 trên, đó là chữ **מִגְדָּל** - migdal, số 4026 ra từ chữ **גָּדַל** - gadal, số 1431 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *tháp canh của những người chăn giữ bầy chiên, để phát triển, để trở nên vĩ đại hoặc trở nên quan trọng, để mở rộng ra, để phóng đại, để nuôi dưỡng, để làm những việc lớn;*

Tháp Ê-đe (the tower of Edar) được chép đây là bóng về tôn giáo do loài người xác thịt tạo nên, nhìn bề ngoài như là hệ thống cai trị tư tưởng của người ta dưới danh nghĩa thờ phượng Đức Chúa Trời và những người tin theo thứ tôn giáo đó lại tưởng mình là đang thờ phượng Đức Chúa Trời vậy.

Lời Chúa chép rõ rằng: **Kể đó, Y-sơ-ra-ên đi, đóng trại ở ngoài nơi tháp Ê-đe-And Israel**^{H3478} **journeyed**^{H5265}, **and spread**^{H5186} **his tent**^{H168} **beyond**^{H1973} **the tower**^{H4026} **of Edar**^{H5740}. Nghĩa là Y-sơ-ra-ên (Giacob và những người trong gia đình của người đã đóng trại vượt xa hơn cả về thuộc thể và thuộc linh của cái tháp Ê-đe của những người chăn bầy của thế gian này, mà chữ **ngoài nơi - beyond**^{H1973} đó có nghĩa là *xa hơn, vượt xa hơn, cao hơn cả về thể chất và thời gian đối với công việc của những người đã xây cái tháp đó.*

Ngày sau rốt này, chúng ta có thể thấy có rất nhiều **tháp - the tower of Edar** này trên khắp thế gian này và người ta tự hào về công việc họ đã làm và họ đã nghĩ rằng, Đức Chúa Trời sẽ ban phước cho họ, vì họ đã làm những sự lớn lao cho Đức Chúa Trời! Nhưng họ không biết rằng, họ đã bị phán xét về tội làm quân trộm cướp.

Chúng ta có thể hiểu ý nghĩa thuộc thể của cái tháp Ê-đa này là *Tháp canh giữ bầy chiên*, mà theo ý nghĩa thuộc linh là những người giảng luật pháp của Đức Chúa Trời để *canh giữ linh hồn của những người tin Chúa, hầu cho họ không đi sai lạc đường lối của Đức Chúa Trời*. Thế nhưng trong thế gian vào thời kỳ sau rốt này, đã có rất nhiều tổ chức mà người ta lập nên và những người đó đã tự ví mình như tháp Ê-đa này, nhưng lòng của họ, môi miệng của họ lại không hề tôn cao luật pháp của Đức Chúa Trời. Các lời họ giảng đó không phải là cỏ xanh, không phải là nước bình tịnh cho linh hồn của những người tin Chúa sinh hoạt trong các tổ chức của họ.

Chúng ta hãy xem Đức Giê-hô-va đã phán gì về những cái tháp mang tên Ê-đa này trong dân Y-sơ-ra-ên:

Ê-xê-chi-ên 34:1-16: **Có Lời Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: Hỡi con người, hãy nói tiên tri nghịch cùng những kẻ chăn của Y-sơ-ra-ên; hãy nói tiên tri, và bảo những kẻ chăn ấy rằng: Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Khốn nạn cho kẻ chăn của Y-sơ-ra-ên, là kẻ chỉ nuôi mình! Há chẳng phải những kẻ chăn nên cho bầy chiên ăn sao? Các người ăn mỡ, mặc lông chiên, giết những con chiên mập, mà các người không cho bầy chiên ăn! Các người chẳng làm cho những con chiên mắc bệnh nên mạnh, chẳng chữa lành những con đau, chẳng rịt thuốc những con bị thương; chẳng đem những con bị đuổi về, chẳng tìm những con bị lạc mất; song các người lại lấy sự độc dữ gay gắt mà cai trị chúng nó. Vì không có kẻ chăn thì chúng nó tan lạc; đã tan lạc thì chúng nó trở nên mồi cho hết thảy loài thú ngoài đồng. Những chiên của Ta đi lạc trên mọi núi và mọi đồi cao; những chiên của Ta tan tác trên cả mặt đất, chẳng có ai kiếm, chẳng có ai tìm. Vậy nên, hỡi kẻ chăn, hãy nghe Lời Đức Giê-hô-va: Chúa Giê-hô-va phán rằng: Thật như Ta hằng sống, vì tại không có kẻ chăn, nên những chiên của Ta đã làm mồi, và đã trở nên đồ ăn của mọi loài thú ngoài đồng, những kẻ chăn của Ta cũng không tìm kiếm chiên của Ta, nhưng chúng nó chỉ nuôi mình mà không chăn nuôi chiên của Ta, vì cố đó, hỡi kẻ chăn, hãy nghe Lời Đức Giê-hô-va: Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Nay, Ta nghịch cùng những kẻ chăn đó; Ta sẽ đòi lại chiên của Ta nơi tay chúng nó; Ta không để cho chúng nó chăn chiên của Ta nữa, và chúng nó cũng không thể tự chăn nuôi lấy mình nữa; nhưng Ta sẽ móc chiên của Ta ra khỏi miệng chúng nó, hầu cho chiên không làm đồ ăn cho chúng nó. Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Nay, chính Ta, tức là Ta, sẽ kiếm chiên Ta, Ta sẽ tìm nó ra. Ví như kẻ chăn tìm bầy mình ra, trong ngày mà nó ở giữa những chiên mình bị tan lạc, thì Ta cũng sẽ tìm chiên Ta ra như vậy: Ta sẽ cứu chúng nó ra khỏi mọi nơi mà chúng nó đã bị tan lạc trong ngày mây mù tăm tối. Ta sẽ đem chúng nó ra khỏi giữa các dân; Ta sẽ nhóm chúng nó lại từ các nước, và đem chúng nó về trong đất riêng**

chúng nó. Ta sẽ chặn chúng nó trên các núi của Y-sơ-ra-ên, kè khe nước, và trong mọi nơi có dân cư trong nước. Ta sẽ chặn chúng nó trong những đồng cỏ tốt, và chuồng chúng nó sẽ ở trên các núi nơi đất cao của Y-sơ-ra-ên; ở đó chúng nó sẽ nghỉ trong chuồng tử tế, và ăn cỏ trong đồng cỏ màu mỡ, tức là trên các núi của Y-sơ-ra-ên. Ấy chính Ta sẽ chặn chiên của Ta và cho chúng nó nằm nghỉ, Chúa Giê-hô-va phán vậy. Ta sẽ tìm con nào đã mất, dắt về con nào đã bị đuổi, rịt thuốc cho con nào bị gãy, và làm cho con nào đau được mạnh. Nhưng Ta sẽ hủy diệt những con mập và mạnh. Ta sẽ dùng sự công bình mà chặn chúng nó.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời sẽ làm thế nào để móc các chiên thuộc về Chúa ra khỏi những chuồng giả mạo, khỏi giữa các dân trên đất này?

Ma-thi-ơ 11:1-30 **Vả, Đức Chúa Jêsus đã dạy các điều đó cho mười hai môn đồ rồi, bèn lìa khỏi chỗ này đi giảng dạy trong các thành xứ đó. Khi Giảng ở trong ngục nghe nói về các công việc của Đấng Christ, thì sai môn đồ mình đến thưa cùng Ngài rằng: Thầy có phải là Đấng phải đến, hay là chúng tôi còn phải đợi Đấng khác chăng? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: hãy về thuật lại cùng Giảng những điều các người nghe và thấy: kẻ mù được thấy, kẻ què được đi, kẻ phong được sạch, kẻ điếc được nghe, kẻ chết được sống lại, kẻ khó khăn được nghe giảng tin lành. Phước cho ai chẳng vấp phạm vì cơ Ta! Khi họ ra về, Đức Chúa Jêsus mới phán về việc Giảng cho đoàn dân nghe, rằng: Các người đã đi xem chi trong đồng vắng? Có phải xem cây sậy bị gió rung chăng? Các người đi xem cái chi nữa? Có phải xem người mặc áo tốt đẹp chăng? Kìa, những người mặc áo tốt đẹp thì ở trong đền vua. Nhưng các người lại đi xem cái chi nữa? Có phải là xem đấng tiên tri chăng? Phải, Ta nói cùng các người, cũng hơn đấng tiên tri nữa. Ấy vì người đó mà có chép rằng: Này, Ta sai sứ Ta đến trước mặt con, dọn đường sẵn cho Con đi. Quả thật, Ta nói cùng các người, trong những người bởi đàn bà sanh ra, không có ai được tôn trọng hơn Giảng Báp-tít, nhưng mà kẻ rất nhỏ hèn trong nước thiên đàng còn được tôn trọng hơn người. Song, từ ngày Giảng Báp-tít đến nay, nước thiên đàng bị hãm ép, và là kẻ hãm ép đó choán lấy. Vì hết thầy các đấng tiên tri và sách luật đã nói trước cho đến đời Giảng. Nếu các người muốn hiểu biết, thì ấy là Ê-li, là đấng phải đến. Ai có tai mà nghe, hãy nghe. Ta sẽ sánh dòng dõi này với ai? Dòng dõi này giống như con trẻ ngồi giữa chợ, kêu la cùng bạn mình, mà rằng: Ta đã thổi sáo, mà bay không nhảy múa; ta đã than vãn, mà bay không khóc. Vì Giảng đã đến, không ăn, không uống, người ta nói rằng: Giảng bị quỷ ám. Con người đến, hay ăn hay uống, thì họ nói rằng: Kìa, là người ham ăn mê uống, bạn bè với người thu thuế cùng kẻ xấu nết. Song le, sự khôn ngoan được xưng là phải, bởi những việc làm của sự ấy. Vì dân các thành mà Đức Chúa Jêsus đã làm rất nhiều phép lạ rồi, không ăn năn, nên Ngài quở trách rằng: Khốn nạn cho mày, thành Cô-ra-xin! Khốn nạn cho mày thành Bết-sai-đa! Vì nếu các phép lạ đã làm giữa bay, đem làm trong thành Ty-rơ và Si-đôn, thì hai thành đó thật đã mặc áo gai, đội tro, ăn năn từ lâu rồi. Vậy nên Ta bảo bay, đến ngày phán xét, thành Ty-rơ và thành Si-đôn sẽ chịu đoán phạt nhẹ hơn bay. Còn mày, Ca-bê-na-um là thành đã được cao tới trời, sẽ hạ xuống tới âm phủ! Vì nếu các phép lạ đã làm giữa mày, đem làm trong thành Sô-đôm, thì thành ấy còn lại đến ngày nay. Vậy nên Ta rao bảo rằng, đến ngày phán xét, xứ Sô-đôm sẽ chịu đoán phạt nhẹ hơn mày. Lúc đó, Đức Chúa Jêsus nói rằng: Hỡi Cha! là Chúa của trời đất, tôi khen ngợi Cha, vì Cha đã giấu những điều này với kẻ khôn ngoan, người sáng dạ, mà tỏ ra cho những con trẻ hay. Thưa Cha, phải, thật như vậy, vì Cha đã thấy điều đó là tốt lành. Mọi việc Cha Ta đã giao cho Ta; ngoài Cha không có ai biết Con; ngoài Con và người nào mà Con muốn tỏ ra cùng, thì cũng không ai biết Cha. Hỡi những kẻ mệt mỏi và gánh nặng, hãy đến cùng Ta, Ta sẽ cho các người được yên nghỉ. Ta có lòng nhu mì, khiêm nhường; nên hãy gánh lấy ách của Ta, và học theo Ta; thì linh hồn các người sẽ được yên nghỉ. Vì ách của Ta dễ chịu và gánh của Ta nhẹ nhàng.**

Ngay từ lúc ban đầu, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã dùng hơi thở của Ngài để tạo nên muôn vật và Ngài dùng tiếng phán của Ngài để ban sự sống cùng ban các mạng lệnh cho các thiên sứ của Ngài, cũng như cho loài người ở trên đất này. Nếu tạo vật nào không vâng theo tiếng phán của Đức Chúa Trời, thì ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va nơi tạo vật đó sẽ thiếu mất sự sáng, là sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, là sự sống cho tạo vật đó.

Khi Đức Chúa Jêsus Christ đến thế gian này, Ngài đã rao giảng Tin lành của Nước Đức Chúa Trời, nghĩa là trong các Lời Ngài đã phán ra cho người ta nghe được đó, đều ẩn chứa nền tảng của quyền phép, nền tảng của sự cai trị và nền tảng của sự sống cho các tạo vật được tạo nên bởi Lời hằng sống của Đức Chúa Trời.

Nhưng Chúa Jêsus đã biết rằng, dù loài người hết thấy đều có tai để nghe, để nhận biết các loại âm thanh,

cùng hiểu biết ý nghĩa của các lời người ta đã nói ra, thế nhưng người ta lại không để ý đến chức năng nghe của cái tai linh hồn mình, vì cho dù A-đam, là người được Đức Chúa Trời tạo nên trước nhất trong loài người ở trên đất này, đã phạm tội ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác, thì khả năng nghe, khả năng nhìn, khả năng nhận biết các mùi vị của loài người vẫn còn, không hề bị thiếu mất, nhưng người ta đã không để ý đến đồ ăn dành cho sự sống của linh hồn mình, mà người ta chỉ chú ý đến những sự thuộc về xác thịt mình mà thôi. Vì thế cho nên khi Chúa Jêsus rao giảng Tin lành của Nước Đức Chúa Trời, Ngài luôn nhắc nhở những người đến nghe Ngài giảng, rằng: **Ai có tai mà nghe, hãy nghe.** ¹⁵ **He that hath** ^{G2192} **ears** ^{G3775} **to hear** ^{G191}, **let him hear** ^{G191}.

Nguyên văn câu 15 trên, có nghĩa là: **Người nào (người nam - linh hồn- giống đực) có tai để nghe, hãy để người đó nghe.** Thoạt nghe người ta có thể hiểu rằng Chúa Jêsus nói chung cho những người nào đang ở chung quanh Ngài, thì hãy chú ý nghe Lời Ngài giảng. Thế nhưng nếu chúng ta suy gẫm kỹ Lời Chúa đã phán, thì Lời Chúa đã phán đó là mạng lệnh trải các thời đại, rằng thân thể xác thịt của người ta dù là người nam hay người nữ, thì mạng lệnh này là cho tất cả mọi người **phải để cho linh hồn mình (người nam - linh hồn- giống đực)** được nghe các Lời mà Chúa Jêsus đã phán, hoặc trực tiếp, hoặc gián tiếp qua các tông đồ của Ngài tiếp tục rao giảng Lời của Đức Chúa Trời cho tới khi tận thế.

Vì linh hồn của loài người vẫn còn đủ năm giác quan, là sự nhìn, sự nghe, sự ngửi, sự cảm nhận vị giác và cảm giác của da thịt của thân thể. Vì khi A-đam thứ nhất phạm tội ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác, thì bởi cơ tội lỗi đó mà thân thể xác thịt của loài người bị bán cho tội lỗi, còn thân thể xác thịt của người ta được ví là cái nhà tạm của linh hồn và linh hồn của người ấy bị giam cầm trong thân thể xác thịt mình. Nhưng năm giác quan của linh hồn người ta vẫn còn đủ các chức năng riêng mà Đức Chúa Trời đã tạo nên cho loài người.

Linh hồn người ta vẫn có thể nhìn thấy, nghe được, cảm nhận được những sự thuộc về sự sống của linh hồn và như vậy, khi Lời của Đức Chúa Trời được rao giảng, thì sẽ có những lời mà xác thịt người ta không thể hiểu được, nhưng linh hồn của người ta lại hiểu được, vì Đức Thánh Linh vẫn có thể hành động trực tiếp với linh hồn loài người, miễn là Đức Thánh Linh thấy linh hồn người ấy đang tìm kiếm Ngài hoặc qua sự nghe, hoặc qua sự hiện thấy, hoặc khi người ta nhìn vào Lời Chúa được chép trong Kinh-Thánh. Điều này rất quan trọng, vì ma quỷ không thể biết được những sự thuộc về Lẽ thật, nên khi Đức Thánh Linh tỏ những sự lạ lùng cho linh hồn nào, thì linh hồn đó sẽ được hiểu những điều được tỏ ra đó, còn ma quỷ thì không thể, cho tới khi người ta nói ra.

Sự mâu nhiệm về cái tai của xác thịt người ta dùng để nghe, nhưng theo Lẽ thật thì tai của linh hồn người ta còn được ví là miệng thuộc linh vậy, vì Lời của Đức Chúa Trời được ví là ma-na đang giấu kín, là nước hằng sống, mà chỉ khi nào linh hồn người ta hết lòng tìm kiếm Đức Thánh Linh, để được Ngài dắt dẫn, thì bấy giờ, chính Đức Thánh Linh sẽ khiến tai của người đó được mở ra mà nhận biết được Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời. Bấy giờ, linh hồn người đó sẽ nhờ quyền phép của Lời hằng sống mà được sự sống lại và linh hồn người đó sẽ được lớn lên, được nuôi dưỡng và được phục hồi lại những sự vốn được Đức Chúa Trời ban cho từ lúc ban đầu trong Đức Chúa Trời, trước khi A-đam phạm tội ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác.

Đó là lý do mà Chúa Jêsus đã nhiều lần phán với đoàn dân kéo đến vây quanh để nghe Ngài rằng:

Ma-thi-ơ 11:20-26: Vì dân các thành mà Đức Chúa Jêsus đã làm rất nhiều phép lạ rồi, không ăn năn, nên Ngài quở trách rằng: Khốn nạn cho mày, thành Cô-ra-xin! Khốn nạn cho mày thành Bết-sai-da! Vì nếu các phép lạ đã làm giữa bay, đem làm trong thành Ty-rơ và Si-đôn, thì hai thành đó thật đã mặc áo gai, đội tro, ăn năn từ lâu rồi. Vậy nên Ta bảo bay, đến ngày phán xét, thành Ty-rơ và thành Si-đôn sẽ chịu đoán phạt nhẹ hơn bay. Còn mày, Ca-bê-na-um là thành đã được cao tới trời, sẽ hạ xuống tới âm phủ! Vì nếu các phép lạ đã làm giữa mày, đem làm trong thành Sô-đôm, thì thành ấy còn lại đến ngày nay. Vậy nên Ta rao bảo rằng, đến ngày phán xét, xứ Sô-đôm sẽ chịu đoán phạt nhẹ hơn mày. Lúc đó, Đức Chúa Jêsus nói rằng: Hỡi Cha! là Chúa của trời đất, tôi khen ngợi Cha, vì Cha đã giấu những điều này với kẻ khôn ngoan, người sáng dạ, mà tỏ ra cho những con trẻ hay. Thưa Cha, phải, thật như vậy, vì Cha đã thấy điều đó là tốt lành.

Vì tâm trí của các con trẻ không phải mang gánh nặng của sự mưu sinh như tìm kiếm tiền bạc và đồ ăn uống, nên khi được nghe những Lời rao giảng của Chúa Jêsus, thì các con trẻ không bị những gánh nặng và những sự lo lắng của đời này ngăn trở. Nên Đức Thánh Linh sẽ mở trí khiến cho các con trẻ đó có thể hiểu được những sự tỏ ra của Đức Thánh Linh. Còn đối với những người lớn tuổi, vì phải mang nhiều gánh nặng cho cuộc sống nên khi họ nghe các Lời thuộc về giáo lý, thuộc về luật pháp, thuộc về trách nhiệm thì họ cảm thấy mệt mỏi và ma quỷ sẽ nhân dịp đó mà khiến họ không muốn nghe đạo lý, dù những sự đó đối với linh hồn của loài người không phải là khó hiểu, vì các Lời mà Đức Chúa Jêsus Christ đã rao giảng đó, không cao quá sức của họ.

Đức Thánh Linh biết rõ tình trạng của linh hồn người ta và Ngài sẽ giúp cho linh hồn người ta nghe được tiếng của Ngài và hiểu được ý nghĩa của Lời Chúa, nếu Ngài thấy linh hồn người nào chú ý nghe và khao khát được hiểu biết Lời của Đức Chúa Trời, nên Chúa Jêsus đã phán, không phải cho hết thảy mọi người, nhưng cho những linh hồn nào nhận biết sự sống của mình cần được giải cứu, cần được giải phóng và được giải thoát khỏi quyền lực của sự tội và sự chết.

Ma-thi-ơ 11:27-30: Mọi việc Cha Ta đã giao cho Ta; ngoài Cha không có ai biết Con; ngoài Con và người nào mà Con muốn tỏ ra cùng, thì cũng không ai biết Cha. Hỡi những kẻ mệt mỏi và gánh nặng, hãy đến cùng Ta, Ta sẽ cho các ngươi được yên nghỉ. Ta có lòng nhu mì, khiêm nhường; nên hãy gánh lấy ách của Ta, và học theo Ta; thì linh hồn các ngươi sẽ được yên nghỉ. Vì ách Ta dễ chịu và gánh của Ta nhẹ nhàng.

Đức Chúa Trời biết rõ mọi sự trong lòng loài người, nhưng Ngài sẽ chỉ giúp những linh hồn nào nhận biết tình trạng của thân phận mình mà muốn được sự giải cứu, được sự giải phóng và được sự giải thoát khỏi quyền lực của sự tội và sự chết, thì Ngài mới hành động và như vậy, chính linh hồn của mỗi người tin Chúa phải nhận biết bốn phận của mình và linh hồn đó phải hành động như Chúa Jêsus đã kêu gọi những linh hồn nào nhận biết sự mệt mỏi, gánh nặng, thì hãy đến với Ngài, là đến với Lời của Đức Chúa Trời, để nhận biết điều mình phải làm, khi nhận biết Chúa đã thăm viếng dân của Ngài, mà việc Gia-cốp (Y-sơ-ra-ên) **đóng trại ở ngoài nơi tháp Ê-đe - spread^{H5186} his tent^{H168} beyond^{H1973} the tower^{H4026} of Edar^{H5740}** đó là bóng.

Trong thời gian Gia-cốp đóng trại **ngoài nơi tháp Ê-đe**, thì có một sự cố đã xảy ra: **Vả, nhằm khi Y-sơ-ra-ên ngụ tại xứ này, thì Ru-bên có đến nằm cùng Bi-la, vợ lẽ của cha mình; Y-sơ-ra-ên hay được việc đó.**

Bản King James version chép: **²²And it came^{H1961} to pass, when Israel^{H3478} dwelt^{H7931} in that land^{H776}, that Reuben^{H7205} went^{H3212} and lay^{H7901} with Bilhah^{H1090} his father's^{H1} concubine^{H6370}: and Israel^{H3478} heard^{H8085} it.**

Dịch theo nguyên văn: **Vả những sự đó đã qua, khi Y-sơ-ra-ên sống trong đất đó, thì Ru-bên đã đến và ăn nằm với Bi-la là vợ lẽ của cha của Ru-bên: và Y-sơ-ra-ên đã nghe được điều đó.**

Điều này rất quan trọng, vì Kinh-Thánh được gọi là cuốn sách luật pháp, nên những người tin Chúa khi đối diện với các Lời được chép trong cuốn sách luật pháp này, thì bốn phận của linh hồn người đó là phải hiểu mọi chi tiết, như luật sư nghiên cứu hồ sơ để luận án vậy.

Lời Chúa chép rõ rằng, trong thời gian Y-sơ-ra-ên đang sống trong vùng đất bên ngoài nơi mà người ta gọi đó là tháp Ê-đe, hay có thể nói là sự việc xảy ra trong nhà của Y-sơ-ra-ên (là bóng về Hội Thánh thật của Đức Chúa Jêsus Christ ở trên đất này vào từng thời kỳ, mà thời gian Y-sơ-ra-ên đang sống (Sáng thế ký 35) đây là thời kỳ đã và đang có các tháp Ê-đe, tức là các tổ chức đội lốt Hội Thánh, để quản lý chiên của Đức Chúa Trời.

Tại điểm này, chúng ta cần phải chú ý đến từng chữ được chép trong mạch văn, vì chúng ta đang đối diện với cuốn sách luật pháp của Đức Chúa Trời đã ban cho Môi-se để truyền dạy lại cho loài người chúng ta.

Câu 22 này chép rõ rằng: **Khi (thời gian) Y-sơ-ra-ên (Gia-cốp) sống (định cư, tạm trú, sống tại, cư trú, thiết lập nơi ở, cố định nơi cư ngụ) tại nơi đó (tháp Ê-đe), thì Ru-bên có đến (với Bi-la) và ăn nằm với Bi-la, vợ lẽ của cha mình; Y-sơ-ra-ên có nghe được điều đó,**

Chữ **Y-sơ-ra-ên - Israel^{H3478}** chép trong câu 22 trên, đó là chữ **יִשְׂרָאֵל** - Yisra'el, số 3478, ra từ chữ **יָרָה** - sarah, số 8280 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **có sức mạnh, để chiến đấu, để chống lại, có tính kiên trì, bền chí, có quyền thế, Đức Chúa Trời thắng; người có quyền phép của con Đức Chúa Trời, người sẽ được cai trị như Đức Chúa Trời.**

Chữ **ngụ tại - dwell^{H7931}** chép trong câu 22 trên, đó là chữ **שָׁכַן** - shakan, số 7931 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **định cư, tạm trú, sống tại, cư trú, thiết lập nơi ở, cố định nơi cư ngụ;**

Chữ **hay được - heard^{H8085}** chép trong câu 22 trên, đó là chữ **שָׁמַע** - shama, số 8085 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **nghe được, được biết qua sự nghe người khác nói lại, qua sự kiểm tra người khác kể lại, lắng nghe, tin theo, gọi tới để nghe kể lại, thuật lại sự việc;**

Chữ **nằm - lay^{H7901}** chép trong câu 22 trên, đó là chữ **שָׁכַב** - shakab, số 7901 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **hoạt động tình dục với, ngủ với nhau như vợ chồng, nằm với nhau quan hệ tình dục như vợ chồng;**

Chữ **Ru-bên - Reuben^{H7205}** chép trong câu 22 trên, đó là chữ **רְעוּבֵן** - Re'uwbén, số 7205 ra từ chữ **רָאָה** - ra'ah, số 7200 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **"hãy nhìn xem một con trai"; sự nhìn thấy, sự trông thấy, sự quan sát được, sự thanh tra, sự kiểm tra, sự xem xét, sự nhận thức được, sự hiểu được, sự lĩnh hội được, sự**

cân nhắc, sự suy nghĩ;

Chữ **Bi-la - Bilhah**^{H1090} chép trong câu 22 trên, đó là chữ בִּלְחָה - Bilhah, số 1090 ra từ chữ בָּלַח - balahh, số 1089 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **Làm cho sợ hãi, làm cho lo lắng, làm cho khiếp sợ, gây sự phiền muộn, làm cho hồi hộp,**

Khả năng của **Bi-la** trong Lẽ thật là sự **trải rộng ra, để truyền bá tư tưởng, truyền bá giáo lý, để bày tỏ ra, để phổ biến rộng ra** những sự tốt đẹp, **có giá trị quan trọng đối với sự sống của tâm linh** người tin Chúa nào có lòng khao khát được hưởng quyền kế tự Đức Chúa Trời (mà Gia-cốp là bóng).

Lời Chúa chép rằng, trong thời gian, trong thời kỳ Y-sơ-ra-ên sống tại vùng đất đang có tháp Ê-đe này, là nói về một thời kỳ Hội Thánh thật của Đức Chúa Jêsus Christ đang hoạt động trên đất này, mà người ta có thể thấy khắp nơi trên đất này có xây dựng hoặc công trình to, lớn hặc các tổ chức mang danh Hội Thánh, len lỏi trong mọi nơi và người ta tự đặt tên cho tổ chức của mình là Hội Thánh với các tên khác nhau để cho người khác biết mình đang thờ phượng và hầu việc Đức Chúa Jêsus Christ!

Thế nhưng trong tất cả các tổ chức mang danh nghĩa Hội Thánh đó (mà không phải thuộc về Đức Chúa Jêsus Christ), thì không có một tổ chức nào có Lẽ thật, không có Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời. Vì những người cai trị các tổ chức đó đã phạm tội chiếm đoạt quyền sở hữu sản nghiệp của Đức Thánh Linh. Công việc của họ cũng giống như việc Ru-bên ăn nằm với Bi-la vậy. Ru-bên không bị phán xét vào tội chết ngay, nhưng người đã bị mất quyền kế tự cha mình. Khi con mắt của xác thịt người ta nhìn vào quyền lợi, danh vọng, địa vị, tiền bạc, thì bấy giờ, dù trong tay những người đó có cầm cuốn sách luật pháp của Đức Chúa Trời, thì chính họ lại là người chống lại sự cai trị của Đức Chúa Trời.

Ma-thi-ơ 24:1-14: Khi Đức Chúa Jêsus ra khỏi đền thờ, đang đi, thì môn đồ đến gần để chỉ cho Ngài xem các nhà thuộc về đền thờ. Ngài phán rằng: Các người có thấy mọi điều đó chẳng? Quả thật, Ta nói cùng các người, đây sẽ không còn một hòn đá nào chồng trên một hòn khác mà không bị đổ xuống. Ngài đang ngồi trên núi ô-li-ve, môn đồ tới riêng cùng Ngài, và nói rằng: Xin Chúa phán cho chúng tôi biết lúc nào những sự đó sẽ xảy ra? và có điềm gì chỉ về sự Chúa đến và tận thế. Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Hãy giữ, kẻo có kẻ dỗ dành các người. Vì nhiều người sẽ mạo Danh Ta đến mà nói rằng: Ta là Đấng Christ; và sẽ dỗ dành nhiều người. Các người sẽ nghe nói về giặc và tiếng đồn về giặc: hãy giữ mình, đừng bối rối, vì những sự ấy phải đến; song chưa là cuối cùng đâu. Dân này sẽ dấy lên nghịch cùng dân khác, nước nọ nghịch cùng nước kia; nhiều chỗ sẽ có đói kém và động đất. Song mọi điều đó chỉ là đầu sự tai hại. Bấy giờ, người ta sẽ nộp các người trong sự hoạn nạn và giết đi; các người sẽ bị mọi dân ghen ghét vì Danh Ta. Khi ấy cũng có nhiều kẻ sẽ sa vào chước cám dỗ, phản nghịch nhau, và ghen ghét nhau. Nhiều tiên tri giả sẽ nổi lên và dỗ dành lắm kẻ. Lại vì có tội ác sẽ thêm nhiều thì lòng yêu mến của phần nhiều người sẽ nguội lặn. Nhưng kẻ nào bền chí cho đến cuối cùng, thì sẽ được cứu. Tin Lành này về nước Đức Chúa Trời sẽ được giảng ra khắp đất, để làm chứng cho muôn dân. Bấy giờ sự cuối cùng sẽ đến.

Ru-bên là con trưởng nam của Gia-cốp, sanh bởi Lê-a, còn Bi-la vốn là một đầy tớ gái của La-ban, khi La-ban gả Ra-chên cho Gia-cốp thì có cắt cử Bi-la theo hầu Ra-chên, mà theo Lẽ thật, thì để một người có thể hiểu được ý nghĩa cùng giá trị quan trọng của Lời Đức Chúa Trời được chép thành văn tự trong Kinh-Thánh (mà Ra-chên là bóng), thì Đức Thánh Linh sẽ ban cho người ấy (tức là người yêu mến Lời của Đức Chúa Trời được chép trong Kinh-Thánh) một thứ ơn, là khả năng (mà Bi-la là bóng) giúp linh hồn người ấy hiểu được ý nghĩa của Lời Chúa được chép thành văn tự trong Kinh-Thánh.

Ngay từ khi còn nhỏ, Ru-bên đã chịu sự ảnh hưởng của cha mình, là Gia-cốp, về vấn đề hoạt động tình dục, nghĩa là khả năng yêu mà Gia-cốp có thể chiều được bốn người đàn bà, khả năng đó đến từ một loại thực phẩm mà Kinh-Thánh chép là **trái phong già (mandrakes^{H1736})** mà người Hê-bơ-rơ gọi đó là **trái táo quỳ**, vì khả năng kích dục của loại củ thực vật này, như Kinh-Thánh có chép.

Sáng thế ký 30:14-17: Nhằm mùa gặt lúa mì, Ru-bên đi ra đồng gặp được những trái phong già, đem về dâng cho Lê-a, mẹ mình. Ra-chên bèn nói cùng Lê-a rằng: Xin chị hãy cho tôi những trái phong già của con chị đó. Đáp rằng: Cướp chồng tao há là một việc nhỏ sao, nên mà còn muốn lấy trái phong già của con trai tao nữa? Ra-chên rằng: Ừ thôi! chồng ta hãy ở cùng chị tối đêm nay, đổi cho trái phong già của con chị đó. Đến chiều, Gia-cốp ở ngoài đồng về, thì Lê-a đến trước mặt người mà nói rằng: Chàng hãy lại cùng tôi, vì tôi đã dùng trái phong già của con tôi chịu thuê được chàng; vậy, đêm đó người lại nằm

cùng nàng. Đức Chúa Trời nhậm lời Lê-a, nàng thọ thai và sanh cho Gia-cốp một con trai thứ năm.

Tên của Ru-bên có nghĩa là *sự nhìn, khả năng nhìn*, nhưng khi khả năng nhìn này không được kiểm soát, không được dạy dỗ theo luật pháp công bình của Đức Chúa Trời, thì hậu quả của khả năng nhìn đó sẽ gây tác dụng phụ nguy hiểm, khiến người ta tham lam, hoặc kích động lòng tham muốn mà khiến người phạm tội lỗi.

Khi con mắt của Lucifer, một thiên sứ Chê-ru-bin vốn được Đức Chúa Trời xức dầu che phủ để sử dụng các nhạc cụ thờ phượng Đức Chúa Trời nơi thiên đàng, thấy mình được các thiên sứ khác tôn trọng, thì tự hấn nẩy sinh ra sự lên mình kiêu ngạo muốn tự lập cho mình một vương quốc như Đức Chúa Trời và bởi mầm mống của tội ác đó mà hấn đã tư thông, mà Kinh-Thánh chép là **sự buồn bán không công bình** với các thiên sứ khác, để lôi kéo các thiên sứ đó theo mình lập một vương quốc như Đức Chúa Trời và bởi sự gian ác đó mà hấn cùng các thiên sứ đã nghe theo lời dụ dỗ của hấn (Lucifer) phải bị Đức Chúa Trời đuổi ra khỏi thiên đàng của Đức Chúa Trời và Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tước bỏ danh hiệu thiên sứ của chúng, thay vào tên đó là ma quỷ, là Satan, là kẻ chống nghịch Đức Chúa Trời.

Vì Ru-bên, con trưởng nam của Y-sơ-ra-ên (Gia-cốp) phạm tội làm ô-uế giường của cha mình, nên Ru-bên bị mất quyền con trưởng, như Kinh-Thánh có chép:

1 Sử ký 5:1-2: Vả, Ru-bên, con trưởng nam của Y-sơ-ra-ên, vì làm ô uế giường của cha mình, nên quyền trưởng tử đã về các con trai Giô-sép, là con trai Y-sơ-ra-ên; dầu vậy, trong gia phả không chép Giô-sép là trưởng tử; vì Giu-đa trỗi hơn anh em mình, và bởi người mà ra vua chúa; song quyền trưởng tử thì về Giô-sép.

Vào thời kỳ sau rốt này, mặc dù Lời Chúa đã phán, Kinh-Thánh đã chép về việc không một người nào được phép chiếm lấy chức vụ thầy tế lễ, như chức vụ thầy tế lễ A-rôn. Nhưng người ta không thể đếm được có bao nhiêu người đã coi thường mạng lệnh của Đức Chúa Trời có chép trong Kinh-Thánh, vì họ cố tình hòa theo đảng đông đảng làm quấy. Người ta không chỉ tự cho mình quyền làm thầy tế lễ, mà họ còn tạo nên các trường để dạy người ta làm chức vụ thầy tế lễ của Nước Đức Chúa Trời và họ mạo muội làm lễ tấn phong cho những người do họ đào tạo đó vào chức vụ thầy tế lễ này và như vậy, những người đó tự cho mình có quyền như Đức Chúa Trời, như Kinh-Thánh có chép rằng:

Dân số ký 18:1-7: Đức Giê-hô-va bèn phán cùng A-rôn rằng: Người, các con trai người, và tông tộc người phải mang lấy những tội lỗi phạm trong nơi thánh; còn người và các con trai người phải mang lấy những tội lỗi phạm trong chức tế lễ. Cũng hãy biểu đến gần người các anh em mình, là chi phái Lê-vi, tức tông tộc người, đặt các người đó hiệp với người và hầu việc người; nhưng người và các con trai người phải ở trước Trại bằng chứng. Các người đó sẽ gìn giữ điều chi người truyền dạy, và điều nào thuộc về cả Trại; chỉ không nên lại gần những vật thánh, cũng đừng lại gần bàn thờ, e khi chúng nó phải chết, và các người cũng chết luôn chẳng. Vậy, các người đó sẽ hiệp với người coi sóc điều chi thuộc về hội mạc, và giữ công việc của Trại; một người ngoại nào chẳng nên đến gần các người. Các người phải coi sóc điều chi thuộc về nơi thánh và bàn thờ để đừng có sự thanh nộ cùng dân Y-sơ-ra-ên nữa. Còn Ta đây, trong dân Y-sơ-ra-ên Ta đã chọn lấy anh em các người, là những người Lê-vi, mà ban cho các người, vì đã dâng cho Đức Giê-hô-va rồi, đặt làm công việc của hội mạc. Nhưng người và các con trai người phải kỹ lưỡng lo cho xong chức tế lễ, quản trị các điều chi thuộc về bàn thờ, và vật chi ở phía trong màn; các người phải làm việc mình tại đó. Chức tế lễ của các người là một việc Ta phong cho như một của ban: người ngoại nào đến gần sẽ bị xử tử.

Hê-bơ-rơ 5:1-10: Phàm thầy tế lễ thượng phẩm, từ trong loài người chọn ra, thì vì loài người lập nên hầu việc Đức Chúa Trời, để dâng lễ vật và hy sinh vì tội lỗi. Người đã bị vây trong sự yếu đuối, nên có thể thương xót những kẻ ngu dốt sai lầm. Ấy bởi sự yếu đuối đó mà người buộc phải vì tội lỗi mình dâng của tế lễ, cũng như vì tội lỗi của dân chúng. Vả lại không ai chiếm lấy chức trọng đó cho mình; phải được Đức Chúa Trời kêu gọi như A-rôn ngày xưa. Cũng một thể ấy, Đấng Christ không tự tôn mình làm thầy tế lễ thượng phẩm; như tại Đấng đã phán cùng Ngài rằng: Người là Con Ta, Ta đã sanh người ngày nay. Lại nơi khác có phán cùng Ngài rằng: Người làm thầy tế lễ đời đời Theo ban Mên-chi-xê-đéc. Khi Đấng Christ còn trong xác thịt, thì đã kêu lớn tiếng khóc lóc mà dâng những lời cầu nguyện nài xin cho Đấng có quyền cứu mình khỏi chết, và vì lòng nhân đức Ngài, nên được nhậm lời. Dầu Ngài là Con, cũng đã học tập vâng lời bởi những sự khốn khổ mình đã chịu, và sau khi đã được làm nên trọn vẹn rồi, thì trở nên cội rễ của sự cứu rỗi đời đời cho kẻ vâng Lời Ngài, lại có Đức Chúa Trời xưng Ngài là thầy tế lễ thượng

phẩm theo ban Mên-chi-xê-đéc.

Tại điểm này, mọi người tin Chúa phải hiểu tại sao Đức Chúa Trời lại cấm người ta nhảy vào chiếm lấy chức trọng này. Vì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã dùng Lời ra khỏi miệng Ngài để tạo nên loài người và ban sự sống cho loài người thể nào, thì để cứu chuộc loài người ra khỏi sự rửa sả của luật pháp và khiến linh hồn người ta được sự sống lại cũng bằng Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời. Nhưng tự người ta không thể hiểu được Lẽ thật và càng không thể sử dụng khả năng của xác thịt mình mà được hiểu biết Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời. Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời không nhường sự vinh hiển của Ngài cho bất cứ một thần tượng nào khác, nên trong ngày thứ Bảy của cuộc sáng thế, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã làm xong tất cả mọi sự cho công việc tạo nên môi trường sốngloài người và sự cứu chuộc, như Lời Chúa đã chép.

Sáng thế ký 2:1-3: Ấy vậy, trời đất và muôn vật đã dựng nên xong rồi. Ngày thứ bảy, Đức Chúa Trời làm xong các công việc Ngài đã làm, và ngày thứ bảy, Ngài nghỉ các công việc Ngài đã làm. Rồi, Ngài ban phước cho ngày thứ bảy, đặt là ngày thánh; vì trong ngày đó, Ngài nghỉ các công việc đã dựng nên và đã làm xong rồi.

Chữ **đã làm xong rồi** - *made*^{H6213} chép trong câu 3 trên, đó là chữ **אָסַח** - *asah*, số 6213 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *Đã làm, đã hoàn thành, đã kết thúc, đã tạo nên, đã ký quyết định, đã chỉ định, đã giao phó công việc, đã hành động có hiệu quả, đã bổ nhiệm, đã chuẩn bị, đã chăm sóc, đã sắp xếp, đã quan sát, đã phong chức, đã thiết lập, đã sai đi, đã sử dụng, đã được thực hiện;*

Chúng ta hãy xem Đức Chúa Trời đã được Đức Chúa Trời chỉ định từ trước khi sáng thế như thế nào.

Thi-Thiên 139:14-16: Tôi cảm tạ Chúa, vì tôi được dựng nên cách đáng sợ lạ lùng. Công việc Chúa thật lạ lùng, lòng tôi biết rõ lắm. Khi tôi được dựng nên trong nơi kín, chịu nắn nặn cách xảo lại nơi thấp của đất, thì các xương cốt tôi không giấu được Chúa. Mắt Chúa đã thấy thể chất vô hình của tôi; Số các ngày định cho tôi, đã biên vào sổ Chúa trước khi chưa có một ngày trong các ngày ấy.

Ê-phê-sô 1:1-12: Phao-lô, theo ý muốn Đức Chúa Trời, làm sứ đồ của Đức Chúa Jêsus Christ, gọi cho các thánh đồ ở thành Ê-phê-sô, cho những kẻ trung tín trong Đức Chúa Jêsus Christ: nguyên xin ân điển và sự bình an được ban cho anh em từ nơi Đức Chúa Trời, Cha chúng ta, và từ nơi Đức Chúa Jêsus Christ! Ngợi khen Đức Chúa Trời, Cha Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta, Ngài đã xuống phước cho chúng ta trong Đấng Christ đủ mọi thứ phước thuộc linh ở các nơi trên trời, trước khi sáng thế, Ngài đã chọn chúng ta trong Đấng Christ, đặt làm nên thánh không chỗ trách được trước mặt Đức Chúa Trời, bởi sự thương yêu của Ngài đã định trước cho chúng ta được trở nên con nuôi của Ngài bởi Đức Chúa Jêsus Christ, theo ý tốt của Ngài, để khen ngợi sự vinh hiển của ân điển Ngài đã ban cho chúng ta cách nhưng không trong Con yêu dấu của Ngài! Ấy là trong Đấng Christ, chúng ta được cứu chuộc bởi huyết Ngài, được tha tội, theo sự dư dật của ân điển Ngài, mà Ngài đã rải ra đầy dẫy trên chúng ta cùng với mọi thứ khôn ngoan thông sáng, khiến chúng ta biết sự mưu nhiệm của ý muốn Ngài, theo ý định mà Ngài đã tự lập thành trước trong lòng nhân từ Ngài để làm sự định trước đó trong khi kỳ mãn, hội hiệp muôn vật lại trong Đấng Christ, cả vật ở trên trời và vật ở dưới đất. Ấy cũng là trong Ngài mà chúng ta đã nên kẻ dự phần kế nghiệp, như đã định trước cho chúng ta được điều đó, theo mạng của Đấng làm mọi sự hiệp với ý quyết đoán, hầu cho sự vinh hiển của Ngài nhờ chúng ta là kẻ đã trồng cấy trong Đấng Christ trước nhất mà được ngợi khen.

Rô-ma 8:28-39: Vả, chúng ta biết rằng mọi sự hiệp lại làm ích cho kẻ yêu mến Đức Chúa Trời, tức là cho kẻ được gọi theo ý muốn Ngài đã định. Vì những kẻ Ngài đã biết trước, thì Ngài cũng đã định sẵn để nên giống như hình bóng Con Ngài, hầu cho Con này được làm Con cả ở giữa nhiều anh em; còn những kẻ Ngài đã định sẵn, thì Ngài cũng đã gọi, những kẻ Ngài đã gọi, thì Ngài cũng đã xưng là công bình, và những kẻ Ngài đã xưng là công bình, thì Ngài cũng đã làm cho vinh hiển. Đã vậy thì chúng ta sẽ nói làm sao? Nếu Đức Chúa Trời vừa giúp chúng ta, thì còn ai nghịch với chúng ta? Ngài đã không tiếc chính Con mình, nhưng vì chúng ta hết thảy mà phó Con ấy cho, thì Ngài há chẳng cũng sẽ ban mọi sự luôn với Con ấy cho chúng ta sao? Ai sẽ kiện kẻ lựa chọn của Đức Chúa Trời: Đức Chúa Trời là Đấng xưng công bình những kẻ ấy. Ai sẽ lên án họ ư? Đức Chúa Jêsus Christ là Đấng đã chết, và cũng đã sống lại nữa, Ngài đang ngự bên hữu Đức Chúa Trời, cầu nguyện thế cho chúng ta. Ai sẽ phân rẽ chúng ta khỏi sự yêu thương của Đấng Christ? có phải hoạn nạn, khốn cùng, bắt bớ, đói khát, trần truồng, nguy hiểm, hay là gươm giáo chăng? Như có chép rằng: Vì cơ Ngài, chúng tôi bị giết cả ngày; Họ coi chúng tôi như chiên

định đem đến hàng làm thịt. Trái lại, trong mọi sự đó, chúng ta nhờ Đấng yêu thương mình mà thắng hơn bội phần. Vì tôi chắc rằng bất kỳ sự chết, sự sống, các thiên sứ, các kẻ cầm quyền, việc bây giờ, việc hầu đến, quyền phép, bề cao, hay là bề sâu, hoặc một vật nào, chẳng có thể phân rẽ chúng ta khỏi sự yêu thương mà Đức Chúa Trời đã chứng cho chúng ta trong Đức Chúa Jêsus Christ, là Chúa chúng ta.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã biết sự cuối cùng ngay từ lúc ban đầu, vậy nên chỉ những người được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời chỉ định mới được giữ chức vụ thầy tế lễ trong tuyển dân của Ngài, mà dân Y-sơ-ra-ên là bóng về một đồng dôi thánh, một nước thầy tế lễ của Đức Chúa Trời. Vì thế cho nên, Đức Chúa Trời đã chỉ định những người sẽ được vào giữ chức vụ thầy tế lễ này, vì Đức Thánh Linh là Thần Lẽ thật sẽ cùng làm việc với những người đó, hầu cho linh hồn người đó sẽ được dắt dẫn bởi Đức Thánh Linh như chức vụ của **“kẻ truyền giải”** đã được chép trong sách Gióp 33:23-24 và cũng được nhắc lại trong sách Mác đoạn 16 câu 20.

Vì **ma-na** và **nước hằng sống** là bánh và nước hằng sống để nuôi dưỡng và khiến cho linh hồn người tin Chúa được nên thánh, nên chỉ những người được chỉ định vào chức vụ thầy tế lễ nhà vua trong Đức Chúa Jêsus Christ mới được giữ chức vụ này, vì linh hồn của người ấy được nghe trực tiếp tiếng của Đức Thánh Linh mà soạn xuống và rao giảng ra cho linh hồn của người tin Chúa được nghe, chứ không phải vì cố làm thủ tục tôn giáo, làm công việc của sự nhóm lại và hát thờ phượng mà linh hồn người ta được sự sống lại và được nên thánh.

Khi một người tự ý nhảy vào chức vụ thầy tế lễ của Nước Đức Chúa Trời thì kẻ đó là quân trộm cướp, chiên của Đức Chúa Jêsus Christ sẽ không nghe theo tiếng của kẻ chăn chiên giả, vì chính Đức Thánh Linh sẽ giải cứu chiên của Ngài ra khỏi tay của quân trộm cướp, như Đức Chúa Jêsus đã phán.

Giăng 10:7-16: Đức Chúa Jêsus lại phán cùng họ rằng: Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các ngươi, Ta là cửa của chiên. Hết thảy những kẻ đã đến trước Ta đều là quân trộm cướp; nhưng chiên không nghe chúng nó. Ta là cái cửa: nếu ai bởi Ta mà vào, thì sẽ được cứu chuộc; họ sẽ vào ra và gặp đồng cỏ. Kẻ trộm chỉ đến để cướp giết và hủy diệt; còn Ta đã đến, hầu cho chiên được sự sống và được sự sống dư dật. Ta là người chăn hiền lành; người chăn hiền lành vì chiên mình phó sự sống mình. Kẻ chăn thuê chẳng phải là người chăn, và chiên không phải thuộc về nó, nếu thấy muông sói đến, thì nó bỏ chiên chạy trốn; muông sói cướp lấy chiên và làm cho tản lạc. Ấy vì nó là kẻ chăn thuê, chẳng lo lắng chi đến chiên. Ta là người chăn hiền lành, Ta quen chiên Ta, và chiên Ta quen Ta, cũng như Cha biết Ta và Ta biết Cha vậy; Ta vì chiên Ta phó sự sống mình. Ta còn có chiên khác chẳng thuộc về chuồng này; Ta cũng phải dẫn nó về nữa, chiên đó sẽ nghe tiếng Ta, rồi sẽ chỉ có một bầy, và một người chăn mà thôi.

Đức Chúa Jêsus Christ đã phán rõ ai là người tin Ngài, ai là người được Đức Thánh Linh xúc dầu cho để làm chức vụ thầy tế lễ của Nước Đức Chúa Trời:

Giăng 7:37-39: Ngày sau cùng, là ngày trọng thể trong kỳ lễ, Đức Chúa Jêsus ở đó, đứng kêu lên rằng: Nếu người nào khát, hãy đến cùng Ta mà uống. Kẻ nào tin Ta thì sông nước hằng sống sẽ chảy từ trong lòng mình, y như Kinh Thánh đã chép vậy. Ngài phán điều đó chỉ về Đức Thánh Linh mà người nào tin Ngài sẽ nhận lấy; bởi bấy giờ Đức Thánh Linh chưa ban xuống, vì Đức Chúa Jêsus chưa được vinh hiển.

Những người mạo danh chức vụ thầy tế lễ của Nước Đức Chúa Trời để rao giảng điều mà họ gọi là Tin lành đó, ma thực ra chỉ là nói lại những Lời văn tự được chép trong Kinh-Thánh, chứ họ không thể có được Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời, vì ngoài Đức Thánh Linh, là Thần Lẽ thật ra, thì không ai có thể biết được Lẽ thật, là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời. Vì thế cho nên những người nghe các lời từ miệng của các giáo sư giả, của các tiên tri giả sẽ không thể tái sinh linh hồn mình. Những kẻ không bởi cửa mà nhảy vào chuồng chiên của Đức Chúa Jêsus Christ thì sẽ bị phán xét là quân trộm cướp và những người kẻ làm công việc đó cũng giống như Ru-bên làm ô-uế giường của cha mình vậy, phải bị mất quyền con trưởng, nghĩa là mất quyền kế tự, mất linh hồn.

Như chúng ta đã được biết chân giá trị của Lời Đức Chúa Trời đó là Lẽ thật, là những sự sâu nhiệm giấu bên trong các lời được chép thành văn tự trong Kinh-Thánh, và đó là điều mà Đức Chúa Jêsus Christ đã cảnh báo mọi người nào sẽ tin đến Danh Ngài, phải để ý.

Giăng 3:1-21: Trong vòng người Pha-ri-si, có người tên là Ni-cô-đem, là một người trong những kẻ cai trị dân Giu-đa. Ban đêm, người này đến cùng Đức Chúa Jêsus mà nói rằng: Thưa thầy, chúng tôi biết thầy là giáo sư từ Đức Chúa Trời đến; vì những phép lạ thầy đã làm đó, nếu Đức Chúa Trời chẳng ở cùng, thì không ai làm được. Đức Chúa Jêsus cất tiếng đáp rằng: Quả thật, quả thật, Ta nói cùng ngươi, nếu một người chẳng sanh lại, thì không thể thấy được nước Đức Chúa Trời. Ni-cô-đem thưa rằng: Người

đã già thì sanh lại làm sao được? Có thể nào trở vào lòng mẹ và sanh lần thứ hai sao? Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Quả thật, quả thật, Ta nói cùng người, nếu một người chẳng nhờ nước và Thánh Linh mà sanh, thì không được vào nước Đức Chúa Trời. Hễ chi sanh bởi xác thịt là xác thịt; hễ chi sanh bởi Thánh Linh là thần. Chớ lấy làm lạ về điều Ta đã nói với người: Các người phải sanh lại. Gió muốn thổi đâu thì thổi, người nghe tiếng động; nhưng chẳng biết gió đến từ đâu và cũng không biết đi đâu. Hễ người nào sanh bởi Thánh Linh thì cũng như vậy. Ni-cô-đem lại nói: Điều đó làm thế nào được? Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Người là giáo sư của dân Y-sơ-ra-ên, mà không hiểu biết những điều đó sao! Quả thật, quả thật, Ta nói cùng người, chúng ta nói điều mình biết, làm chứng điều mình đã thấy; còn các người chẳng hề nhận lấy lời chứng của chúng Ta. Ví bằng Ta nói với các người những việc thuộc về đất, các người còn chẳng tin thay; huống chi Ta nói những việc thuộc về trời, thì các người tin sao được? Chưa hề có ai lên trời, trừ ra Đấng từ trời xuống, ấy là Con người vốn ở trên trời. Xưa Môi-se treo con rắn lên nơi đồng vắng thế nào, thì Con người cũng phải bị treo lên đường ấy, hầu cho hễ ai tin đến Ngài đều được sự sống đời đời. Vì Đức Chúa Trời yêu thương thế gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư mất mà được sự sống đời đời. Vả, Đức Chúa Trời đã sai Con Ngài xuống thế gian, chẳng phải để đoán xét thế gian đâu, nhưng hầu cho thế gian nhờ Con ấy mà được cứu. Ai tin Ngài thì chẳng bị đoán xét đâu; ai không tin thì đã bị đoán xét rồi, vì không tin đến Danh Con một của Đức Chúa Trời. Vả, sự đoán xét đó là như vậy: sự sáng đã đến thế gian, mà người ta ưa sự tối tăm hơn sự sáng, vì việc làm của họ là xấu xa. Bởi vì phàm ai làm ác thì ghét sự sáng và không đến cùng sự sáng, e rằng công việc của mình phải trách móc chẳng. Nhưng kẻ nào làm theo lẽ thật thì đến cùng sự sáng, hầu cho các việc của mình được bày tỏ ra, vì đã làm trong Đức Chúa Trời.

Ni-cô-đem đã được thấy công việc mà Đức Chúa Jê-sus Christ đã làm, đã rao giảng, nên người tin Đức Chúa Jê-sus đến từ Đức Chúa Trời. Nhưng Đức Chúa Jê-sus đã tỏ cho Ni-cô-đem biết điều quan trọng hơn hết, đó là mục đích Ngài phải đến thế gian này, để khiến loài người nhận biết bổn phận và trách nhiệm của linh hồn loài người phải tiếp nhận, vâng giữ và tuân theo luật pháp của Đức Chúa Trời để làm cho chết bản ngã của xác thịt mình, hầu cho cùng một quyền phép khiến cho tội lỗi trong xác thịt của người ta phải chết, nhưng lại là điều tốt khiến cho linh hồn người ta được sự sống lại và chỉ khi nào người ta nhận biết thân phận mình cùng nhận biết trách nhiệm của mình phải vâng giữ và tuân theo luật pháp của Đức Chúa Trời, hầu cho tội lỗi không thể cai trị xác thịt mình, thì bấy giờ Đức Thánh Linh sẽ ban Lẽ thật, là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời khiến linh hồn người ta được sự sống lại và sẽ được sự sống đời đời.

Rất nhiều người mang danh là tôi tớ Chúa, là người giảng Tin lành, đã sử dụng Lời Chúa chép trong sách Giảng đoạn 3 này, để nói về sự yêu thương của Đức Chúa Trời, nhưng chính những người mang danh chức đó lại hăm ép Nước Đức Chúa Trời trên chính sự sống của mình, khi họ nhảy vào ngôi vị của Môi-se mà không được Đức Chúa Trời chỉ định. Những người đứng giảng Lời Chúa theo văn tự, mà không được Đức Thánh Linh ban ấn chứng cho để nhờ quyền phép của Đức Thánh Linh mà linh hồn người đó được làm việc với Đức Thánh Linh, nghĩa là Đức Thánh Linh sẽ đặt Lời của Ngài trong lòng và trong miệng của người đó, bấy giờ, thân thể xác thịt của người đó được gọi là đồ dùng về sự công bình, còn linh hồn người đó mới thật sự là kẻ tôi tớ Chúa.

Khi thân thể xác thịt của người nào tiếp tục cai trị linh hồn thì người đó đang làm công việc của Ru-bên ăn nằm với Bi-la vậy. Vì khi nói đến Ru-bên là nói đến khả năng nhìn của con mắt, còn khi nói đến Bi-la là nói đến ơn của Đức Thánh Linh ban cho những người được Ngài chọn làm người hầu việc Đức Chúa Jê-sus Christ, vì Bi-la - Bilhah^{H1090} trong tiếng Hê-bơ-rơ là chữ בִּלְהָ - Bilhah, số 1090 ra từ chữ בָּלַח - balahh, số 1089 có nghĩa là: *Làm cho sợ hãi, làm cho lo lắng, làm cho khiếp sợ, gây sự phiền muộn, làm cho hối hận,*

Khả năng của Bi-la trong Lẽ thật là *sự trải rộng ra, để truyền bá tư tưởng, truyền dạy giáo lý, để bày tỏ ra, để phổ biến rộng ra những sự tốt đẹp, có giá trị quan trọng đối với sự sống của tâm linh* của những người tin Chúa (mà Gia-cốp là bóng) có lòng khao khát được hưởng quyền kế tự Đức Chúa Trời.

Đây là Lẽ thật, là chìa khóa để mở những sự thuộc về Nước Đức Chúa Trời, mà chỉ có Đức Thánh Linh mới có quyền ban cho linh hồn nào được Ngài chỉ định vào chức vụ tôn cao luật pháp của Đức Chúa Trời mà thôi.

Sáng thế ký 35:21-22: **Kế đó, Y-sơ-ra-ên đi, đóng trại ở ngoài nơi tháp Ê-đê. Vả, nhằm khi Y-sơ-ra-ên ngụ tại xứ này, thì Ru-bên có đến nằm cùng Bi-la, vợ lẽ của cha mình; Y-sơ-ra-ên hay được việc đó. Vả, Gia-cốp có được mười hai con trai.**

Bản King James version chép: ²¹And Israel^{H3478} journeyed^{H5265}, and spread^{H5186} his tent^{H168} beyond^{H1973} the

tower^{H4026} of Edar^{H5740}. ²²And it came^{H1961} to pass, when Israel^{H3478} dwelt^{H7931} in that land^{H776}, that Reuben^{H7205} went^{H3212} and lay^{H7901} with Bilhah^{H1090} his father's^{H1} concubine^{H6370}: and Israel^{H3478} heard^{H8085} it.

Bản tiếng Việt đã không dịch đúng theo nguyên bản, mà dịch đúng theo nguyên bản sẽ phải là: *Vả Y-sơ-ra-ên tiếp tục cuộc hành trình, và trải rộng trại mình ở bên ngoài (vượt xa hơn cả về không gian và thời gian) của tháp Ê-de. Vả khi những sự ấy đã xong, trong khi Y-sơ-ra-ên (Gia-cóp) cư ngụ tại đất đó, thì Ru-ben đã đến ăn nằm với Bi-la, vợ lẽ của cha mình, và Y-sơ-ra-ên đã nghe được điều đó.*

Chữ mà bản tiếng Việt dịch là xứ này - that land^{H776}, đó là chữ עֲרֶצְתָּא - 'erets, số 0776 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *đất, trái đất, toàn bộ trái đất, lãnh thổ, vùng đất, thế gian, quốc gia,*

Kinh-Thánh không cho chúng ta biết thời gian Y-sơ-ra-ên cư ngụ tại nơi xảy ra sự cố này là bao lâu, nhưng chúng ta biết sự sâu nhiệm của Lời Chúa chép về việc khi con mắt của người ta, dù là người thông minh, tài giỏi thế nào, nhưng nếu linh hồn người đó không cai trị xác thịt mình sống theo luật pháp công bình của Đức Chúa Trời, thì ma quỷ sẽ tận dụng sự tự do của xác thịt người ấy để cám dỗ tùy theo ý muốn, sở thích của mỗi người mà khiến người ta vượt qua giới hạn của luật pháp, mà làm sự phạm tội.

Từ lúc ban đầu, ma quỷ đã ẩn thân trong thân hình của con rắn để đến gần Ê-va, gieo sự lừa dối và cám dỗ Ê-va và chính Ê-va, sau khi đã nghe lời của con rắn, thì người đã nhìn vào trái của cây biết điều thiện và điều ác mà nảy sinh sự thèm muốn.

Sáng thế ký 3:1-7: **Vả, trong các loài thú đồng mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã làm nên, có con rắn là giống quỷ quyet hơn hết. Rắn nói cùng người nữ rằng: Mà chi! Đức Chúa Trời há có phán dặn các ngươi không được phép ăn trái các cây trong vườn sao? Người nữ đáp rằng: Chúng ta được ăn trái các cây trong vườn, song về phần trái của cây mọc giữa vườn, Đức Chúa Trời có phán rằng: Hai người chẳng nên ăn đến và cũng chẳng nên đá-động đến, e khi hai người phải chết chẳng. Rắn bèn nói với người nữ rằng: Hai người chẳng chết đâu; nhưng Đức Chúa Trời biết rằng hễ ngày nào hai người ăn trái cây đó, mắt mình mở ra, sẽ như Đức Chúa Trời, biết điều thiện và điều ác. Người nữ thấy trái của cây đó bộ ăn ngon, lại đẹp mắt và quý vì để mở trí khôn, bèn hái ăn, rồi trao cho chồng đứng gần mình, chồng cũng ăn nữa. Đoạn, mắt hai người đều mở ra, biết rằng mình lỏa lồ, bèn lấy lá cây vả đóng khố che thân.**

Rất nhiều người tin Chúa đã thắc mắc về việc, tại sao Đức Chúa Trời lại trồng cây biết điều thiện và điều ác trong vườn của Ngài, rồi Ngài lại cấm loài người không được ăn trái của cây đó?

Trong sự mưu luận mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tạo nên mọi sự tốt lành cho loài người, và Đức Chúa Trời đã cho phép loài người được ăn mọi thứ cây trong vườn của Ngài, nhưng Ngài đã cấm loài người ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác đó và sự Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán cho A-đam được nghe về mạng lệnh này trước khi Đức Chúa Trời tạo nên Ê-va. Vì Đức Chúa Trời là Thần Linh Thánh, Ngài tạo nên A-đam theo ảnh tượng của Ngài và khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời phán mạng lệnh này cho linh hồn loài người thì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời cũng biết Sa-tan cũng có mặt tại nơi vườn của Đức Chúa Trời và Đức Chúa Trời biết quỷ Sa-tan sẽ nghe được mạng lệnh này và Đức Chúa Trời biết Sa-tan sẽ lừa dối loài người để chống nghịch lại công việc của Đức Chúa Trời. Nhưng Sa-tan không thể ngờ rằng, Đức Chúa Trời đã biết trước mọi sự trong kế hoạch tìm một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ cho Ngài, đó là Đức Chúa Trời sẽ tìm từ trong loài người, xem linh hồn nào có lòng kính sợ Danh Giê-hô-va và yêu mến luật pháp của Đức Chúa Trời, thì linh hồn đó sẽ không vi phạm mạng lệnh của Đức Chúa Trời. Dù ma quỷ có thể sử dụng những sự lừa dối tinh vi để cám dỗ linh hồn người ta, nhưng nó không biết rằng, trong Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời có quyền phép gìn giữ lòng và trí tưởng những người nào có lòng kính sợ Danh Ngài và yêu mến Lời của Đức Chúa Trời.

Thi-Thiên 91:1-16: **Người nào ở nơi kín đáo của Đấng Chí cao, được hằng ở dưới bóng của Đấng Toàn năng. Tôi nói về Đức Giê-hô-va rằng: Ngài là nơi nương náu tôi, và là đồn lũy tôi; Cũng là Đức Chúa Trời tôi, tôi tin cậy nơi Ngài. Ngài sẽ giải cứu người khỏi bầy chim, và khỏi dịch lệ độc hại. Ngài sẽ lấy lông Ngài mà che chở người, và dưới cánh Ngài, người sẽ được nương náu mình; Lẽ thật của Ngài là cái khiên và cái can của người. Người sẽ chẳng sợ hoặc sự kinh khiếp ban đêm, hoặc tên bay ban ngày, hoặc dịch lệ lây ra trong tối tăm, hay là sự tàn diệt phá hoại đang lúc trưa. Sẽ có ngàn người sa ngã bên người, và muôn người sa ngã bên hữu người. Song tai họa sẽ chẳng đến gần người. Người chửi lấy mắt mình nhìn xem, và sẽ thấy sự báo trả cho kẻ ác. Bước người đã nhờ Đức Giê-hô-va làm nơi nương náu mình, và Đấng Chí cao làm nơi ở mình, nên sẽ chẳng có tai họa gì xảy đến người, cũng chẳng có ôn dịch nào tới gần trại**

người. Vì Ngài sẽ ban lệnh cho thiên sứ Ngài, bảo gìn giữ người trong các đường lối người. Thiên sứ sẽ nâng người trên bàn tay mình, E chân người vấp nhằm hòn đá chằng. Người sẽ bước đi trên sư tử và rắn hổ mang; Còn sư tử tơ và con rắn, người sẽ giầy đạp dưới chân. Bởi vì người yêu mến Ta, nên Ta sẽ giải cứu người; Ta sẽ đặt người lên nơi cao, bởi vì người biết Danh Ta. Người sẽ kêu cầu Ta, Ta sẽ đáp lời người; Trong sự gian truân, Ta sẽ ở cùng người, bái cứu người, và tôn vinh người. Ta sẽ cho người thỏa lòng sống lâu, và chỉ cho người thấy sự cứu chuộc của Ta.

Thi-Thiên 121:1-8: Tôi ngược mắt lên trên núi: Sự tiếp trợ tôi đến từ đâu? Sự tiếp trợ tôi đến từ Đức Giê-hô-va, là Đấng đã dựng nên trời và đất. Ngài không để cho chân người xiêu tó; Đấng gìn giữ người không hề buồn ngủ. Đấng gìn giữ Y-sơ-ra-ên không hề nhấp mắt, cũng không buồn ngủ. Đức Giê-hô-va là Đấng gìn giữ người; Đức Giê-hô-va là bóng che ở bên hữu người. Mặt trời sẽ không giọi người lúc ban ngày, Mặt trăng cũng không hại người trong ban đêm. Đức Giê-hô-va sẽ gìn giữ người khỏi mọi tai họa. Ngài sẽ gìn giữ linh hồn người. Đức Giê-hô-va sẽ gìn giữ người khi ra khi vào, từ nay cho đến đời đời.

Các chữ **thiên sứ** được chép đây, không hẳn là nói về các thiên sứ của Đức Chúa Trời được sai xuống để bảo vệ hay canh giữ những người được Đức Chúa Trời chỉ định, dù những sự đó là có thể, nhưng chính Lời đã ra khỏi miệng của Đức Chúa Trời cũng được gọi là thiên sứ, nghĩa là sứ giả của Đức Chúa Trời được sai đến với những người được Đức Chúa Trời chọn và Lời của Đức Chúa Trời cũng được gọi là sứ giả của Đức Chúa Trời hoặc là thiên sứ của Đức Chúa Trời được sai đi để làm thành điều Đức Chúa Trời đã định.

Đức Chúa Trời là Đấng công bình, nên những người nào yêu mến Lời Đức Chúa Trời và kính sợ Danh Ngài, thì Đức Chúa Trời ban ơn cho linh hồn đó, khiến linh hồn đó hiểu được ý nghĩa của Lời Chúa và Đức Chúa Trời sẽ ghi tạc các Lời đó trong lòng, trong trí của người đó, và vì trong Lời của Đức Chúa Trời có sự sống, sự sống là sự sáng của loài người, nên sự sáng thật đó sẽ soi sáng tâm trí của người đó, khiến người đó không phạm tội hoặc trong sự suy nghĩ hoặc trong các công việc của người đó.

Chúng ta đang đối diện với con đường mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã sửa soạn từ trước khi sáng thế, để trong kế hoạch tìm một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ của Ngài mà Ngài đã định cho hết thảy những người được chọn sẽ bước đi trên con đường đặc biệt này, vì ngoài con đường này, thì không có một linh hồn nào trong loài người được cứu chuộc, như Đức Chúa Jêsus Christ đã phán:

Giăng 14:1-20: **Lòng các người chớ hề bối rối; hãy tin Đức Chúa Trời, cũng hãy tin Ta nữa. Trong nhà Cha Ta có nhiều chỗ ở; bằng chẳng vậy, Ta đã nói cho các người rồi. Ta đi sắm sẵn cho các người một chỗ. Khi Ta đã đi, và đã sắm sẵn cho các người một chỗ rồi, Ta sẽ trở lại đem các người đi với Ta, hầu cho Ta ở đâu thì các người cũng ở đó. Các người biết Ta đi đâu, và biết đường đi nữa. Thô-ma thưa rằng: Lạy Chúa, chúng tôi chẳng biết Chúa đi đâu; làm sao biết đường được? Vậy Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Ta là đường đi, lẽ thật, và sự sống; chẳng bởi Ta thì không ai được đến cùng Cha. Ví bằng các người biết Ta, thì cũng biết Cha Ta; và từ bây giờ các người biết và đã thấy Ngài. Phi-líp thưa rằng: Lạy Chúa, xin chỉ Cha cho chúng tôi, thì đủ rồi. Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Hỡi Phi-líp, Ta ở cùng các người đã lâu thay, mà người chưa biết Ta! Ai đã thấy Ta, tức là đã thấy Cha. Sao người lại nói rằng: Xin chỉ Cha cho chúng tôi? Người há không tin rằng Ta ở trong Cha và Cha ở trong Ta, hay sao? Những Lời Ta nói với các người, chẳng phải Ta tự nói; ấy là Cha ở trong Ta, chính Ngài làm trọn việc riêng của Ngài. Khi Ta nói rằng Ta ở trong Cha và Cha ở trong Ta, thì hãy tin Ta; bằng chẳng, hãy tin bởi công việc Ta. Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các người, kẻ nào tin Ta, cũng sẽ làm việc Ta làm; lại cũng làm việc lớn hơn nữa, vì Ta đi về cùng Cha. Các người nhân Danh Ta mà cầu xin điều chi mặc dầu, Ta sẽ làm cho, để Cha được sáng Danh nơi Con. Nếu các người nhân Danh Ta xin điều chi, Ta sẽ làm cho. Nếu các người yêu mến Ta, thì giữ gìn các điều răn Ta. Ta lại sẽ nài xin Cha, Ngài sẽ ban cho các người một Đấng Yên ủi khác, để ở với các người đời đời, tức là Thần lẽ thật, mà thế gian không thể nhận lãnh được, vì chẳng thấy và chẳng biết Ngài; nhưng các người biết Ngài, vì Ngài vẫn ở với các người và sẽ ở trong các người. Ta không để cho các người mồ côi đâu, Ta sẽ đến cùng các người. Còn ít lâu, thế gian chẳng thấy Ta nữa, nhưng các người sẽ thấy Ta; vì Ta sống thì các người cũng sẽ sống. Nội ngày đó, các người sẽ nhận biết rằng Ta ở trong Cha Ta; các người ở trong Ta, và Ta ở trong các người.**

Đức Chúa Jêsus Christ đã phán với các môn đồ của Ngài (ngoài Giu-đa Ích-ca-ri-ốt) về việc họ sẽ được cùng hưởng Nước Đức Chúa Trời với Ngài, khi họ bền lòng theo Chúa trong mọi sự thử thách mà Ngài cho phép xảy đến với mỗi người thuộc về Ngài.

Lu-ca 22:28-30: Còn như các người, đã bền lòng theo Ta trong mọi sự thử thách Ta, nên Ta ban nước cho các người, cũng như Cha Ta đã ban cho Ta vậy, để các người được ăn uống chung bàn trong nước Ta, và được ngồi ngai để xét đoán mười hai chi phái Y-sơ-ra-ên.

Được ngồi ăn uống chung bàn trong Nước Đức Chúa Trời là nói về chức vụ được cùng với Đức Chúa Jêsus Christ cai trị theo Luật pháp của Thánh Linh sự sống, vì chữ **Nước Đức Chúa Trời** không nói về chính phủ, nhưng nói về sự được cùng nghe, cùng được biết ý nghĩa sâu nhiệm của Lời hằng sống của Đức Chúa Trời, tức là Lẽ thật mà sự được nghe đó đồng nghĩa với sự được đồng sở hữu chìa khóa Nước Thiên đàng, như Đức Chúa Jêsus Christ đã ban cho sứ đồ Phi-e-rơ vậy, nghĩa là trong mọi hoàn cảnh, khi sứ đồ Phi-e-rơ đối diện với công việc cần được áp dụng, sử dụng Lời Đức Chúa Trời theo luật pháp, thì ngay lập tức linh hồn được quyền tỏ cho tâm trí của ông sự hiểu biết Lẽ thật để công bố hoặc không công bố những sự sâu nhiệm đó. Điều đó có nghĩa là, những người không được Đức Thánh Linh chỉ định vào chức vụ thầy tế lễ, dù họ ở trong một hệ thống đông nhiều thể nào mặc dầu, ngọn đèn của Đức Giê-hô-va nơi linh hồn người vẫn đang tắt, và người ấy không thể nào được biết Lẽ thật và môi miệng của người đó không thể nói được những sự mà linh hồn người ấy không được sở hữu.

Ru-bên đã dùng trí khôn của xác thịt mình để tận hưởng những sự vốn chỉ thuộc về Y-sơ-ra-ên (Gia-cốp) thì điều đó cũng như Ê-va và A-đam đã ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác mà Đức Chúa Trời đã cấm loài người ăn vậy, linh hồn Ru-bên phải hư mất, mà sự Ru-bên bị mất quyền con trưởng đó là bóng.

Vì Đức Chúa Trời là Thần Linh, nên không có một tạo vật nào, hoặc thiên sứ hoặc loài người có thể thấy được Đức Chúa Trời, nên để loài người (tức là linh hồn của loài người) nhận biết Đức Chúa Trời mà Đức Chúa Trời đã dùng Lời để tạo nên muôn vật cũng như đã tạo nên loài người để tạo nên Chúa Jêsus và Danh Chúa Jêsus có nghĩa là Con kế tự Lời của Đức Chúa Trời, không phải là kế tự Lời Đức Chúa Trời chép thành văn tự, nhưng là Lẽ thật, là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời, là Lời được phán ra khỏi miệng Đức Chúa Trời để tạo nên muôn vật theo ý muốn của Đức Chúa Trời. Chính Chúa Jêsus được phán cho loài người được biết trước về một kỳ, Con một của Đức Chúa Trời tức là Con kế tự Đức Chúa Trời được sanh ra, để Con một đó làm chứng cho loài người biết Lẽ thật (mà Lẽ thật là Đức Thánh Linh, là Đức Chúa Trời Thánh), là Lời Thật được phán bởi miệng của Đức Chúa Trời mà tạo nên muôn vật hoặc phá, hoặc diệt, hoặc tạo nên theo ý của Đức Chúa Trời và khi những người được chọn theo sự biết trước của Đức Chúa Trời được hiểu biết Lẽ thật, thì bấy giờ, Đức Chúa Jêsus Christ - Con một của Đức Chúa Trời sẽ trở lại với Đức Chúa Trời và những người được chọn và được Đức Chúa Jêsus Christ huấn luyện, được Ngài dạy dỗ, được Ngài xúc dầu và được Ngài chọn và lập nên kẻ hầu việc Ngài sẽ Lời Chúa về Lẽ thật như Đức Chúa Jêsus Christ đã làm.

Nhiều người sẽ thắc mắc ***làm thế nào mà loài người lại có thể làm chứng về Lẽ thật như Đức Chúa Jêsus Christ đã làm?*** Câu trả lời đã được Chúa Jêsus phán rõ rằng: **Ta lại sẽ nài xin Cha, Ngài sẽ ban cho các người một Đấng Yên ủi khác, để ở với các người đời đời, tức là Thần lễ thật, mà thế gian không thể nhận lãnh được, vì chẳng thấy và chẳng biết Ngài; nhưng các người biết Ngài, vì Ngài vẫn ở với các người và sẽ ở trong các người.**

Chính Đức Thánh Linh - Thần của Đức Chúa Trời hằng sống sẽ cùng sống với linh hồn của những người đã tin cậy, đã kính sợ Danh Đức Giê-hô-va và yêu mến Lời của Đức Chúa Trời và nhờ quyền phép trong Lời của Đức Chúa Trời khiến cho linh hồn người đó được sự sống lại mà có thể hầu việc Đức Chúa Trời bằng tâm thần và bằng Lẽ thật.

Bài chúng ta học hôm nay đã cho chúng ta biết rằng: ***Nếu linh hồn người nào không kính sợ Danh Chúa, không yêu mến và vâng giữ Lời của Đức Chúa Trời, tức là sự vâng phục hoàn toàn các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Trời, thì linh hồn người đó sẽ chết bởi tội lỗi mình, dù linh hồn người đó khi được sanh ra vốn đã được Đức Chúa Trời ban cho đầy đủ mọi sự tốt lành theo bốn tánh của Đức Chúa Trời, mà Ru-bên, con trưởng nam của Gia-cốp (Y-sơ-ra-ên) là bóng.***

Nếu con mắt của lòng người nào không được soi sáng bằng luật pháp thánh khiết và công bình của Đức Chúa Trời, thì sớm hay muộn, linh hồn người đó cũng sẽ sa ngã bởi sự tham muốn những sự vinh hiển của Đức Chúa Trời. Vì ma quỷ luôn ngày đêm rình mò những người tin Chúa, và khi nó biết người đó tham muốn những sự thuộc về sự vinh hiển của Đức Chúa Trời mà Đức Chúa Trời không định cho người đó được những sự đó, thì ma quỷ sẽ cám dỗ, sẽ lừa dối người đó khiến người đó vi phạm mạng lệnh của Đức Chúa Trời, nó hợp pháp hủy diệt người đó. Nhiều người đã bị chính những kẻ đã vi phạm mạng lệnh của Đức Chúa Trời, tự nhảy vào chức vụ thầy tế lễ thầy tế lễ, là chức vụ bởi chính Đức Chúa Trời chỉ định từ trước khi sáng thế.

Ru-bên không được phép chiếm đoạt bất cứ một điều gì thuộc về sự cai trị, sự chỉ định của Đức Chúa Trời đã ban cho Gia-cốp, nhưng Ru-bên đã vi phạm sự cai trị của Đức Chúa Trời, dù trong thời kỳ đó, luật pháp chưa được ban cho loài người xác thịt trên đất này, nhưng tự nơi linh hồn của loài người, vốn được tạo nên bởi hơi thở của Đức Chúa Trời nên nơi linh hồn đó đã có luật pháp của Đức Chúa Trời.

Trước khi Gia-cốp (Y-sơ-ra-ên) qua đời, Gia-cốp (Y-sơ-ra-ên) đã có lời chúc cho cuộc đời của Ru-bên.

Sáng thế ký 49:1-4: Gia-cốp gọi các con trai mình lại và nói rằng: Hãy hội lại đây, cha sẽ nói những điều phải xảy đến cho các con ngày sau. Hỡi các con trai Gia-cốp, hãy hội lại mà nghe; Nghe lời Y-sơ-ra-ên, cha của các con. Hỡi Ru-bên! con là trưởng nam của cha, sức lực cha, và đầu tiên sự mạnh mẽ cha; Vốn có sự tôn trọng và quyền năng tốt đỉnh. Con sôi trào như nước, nên sẽ chẳng phần hơn ai! Vì con đã lên giường cha. Con lên giường cha bèn làm ô làm dơ đó!

Theo Lẽ thật thì chúng ta đang ở trong thời kỳ Y-sơ-ra-ên (Gia-cốp) đang dần trải các trại của mình ở bên ngoài tháp Ê-đê vậy và chúng ta có thể thấy rõ các tháp Ê-đê ở khắp mọi nơi và chúng ta cũng được thấy rất nhiều đã người hành động như Ru-bên, tìm cách chiếm đoạt những sự vốn không thuộc về họ, nhưng thuộc về Đức Chúa Jêsus Christ, Đấng chăn chiên lớn của Đức Chúa Trời, vậy nên chúng ta phải cầu nguyện cho những người được Đức Chúa Jêsus Christ chỉ định vào chức vụ chăn các chiên của Ngài, như sứ đồ Phao-lô đã viết.

Hê-bơ-rơ 13:1-25: Hãy hằng có tình yêu thương anh em. Chớ quên sự tiếp khách; có khi kẻ làm điều đó, đã tiếp đãi thiên sứ mà không biết. Hãy nhớ những kẻ mắc vòng xiềng xích, như mình cùng phải xiềng xích với họ, lại cũng hãy nhớ những kẻ bị ngược đãi, vì mình cũng có thân thể giống như họ. Mọi người phải kính trọng sự hôn nhân, chốn quê phòng chớ có ô uế, vì Đức Chúa Trời sẽ đoán phạt kẻ dâm dục cùng kẻ phạm tội ngoại tình. Chớ tham tiền; hãy lấy điều mình có làm đủ rồi, vì chính Đức Chúa Trời có phán rằng: Ta sẽ chẳng lừa người đâu, chẳng bỏ người đâu. Như vậy, chúng ta được lấy lòng tin chắc mà nói rằng: Chúa giúp đỡ tôi, tôi không sợ chi hết. Người đời làm chi tôi được? Hãy nhớ những người dắt dẫn mình, đã truyền Lời của Đức Chúa Trời cho mình; hãy nghĩ xem sự cuối cùng đời họ là thể nào, và học đòi đức tin họ. Đức Chúa Jêsus Christ hôm qua, ngày nay, và cho đến đời đời không hề thay đổi. Anh em chớ để cho mọi thứ đạo lạ đổ dành mình; vì lòng nhờ ân điển được vững bền, ấy là tốt, chớ không phải nhờ đồ ăn, là sự chẳng ích chi cho kẻ làm như vậy. Chúng ta có một cái bàn thờ, phàm kẻ hầu việc trong đền tạm không có phép lấy gì tại đó mà ăn. Vả, huyết của con sinh bị thầy tế lễ thượng phẩm đem vào nơi thánh để làm lễ chuộc tội, còn thân thể nó thì đốt đi bên ngoài trại quân. Ấy vì đó mà chính mình Đức Chúa Jêsus đã chịu khổ tại ngoài cửa thành để lấy huyết mình làm cho dân nên thánh. Vậy nên chúng ta hãy ra ngoài trại quân, đứng đi tới cùng Ngài, đồng chịu điều sỉ nhục. Vì dưới đời này, chúng ta không có thành còn luôn mãi, nhưng chúng ta tìm thành hầu đến. Vậy, hãy cậy Đức Chúa Jêsus mà hằng dâng tế lễ bằng lời ngợi khen cho Đức Chúa Trời, nghĩa là bông trái của môi miệng xưng Danh Ngài ra. Chớ quên việc lành và lòng bố thí, vì sự tế lễ dường ấy đẹp lòng Đức Chúa Trời. Hãy vâng lời kẻ dắt dẫn anh em và chịu phục các người ấy, bởi các người ấy tỉnh thức về linh hồn anh em, dường như phải khai trình, hầu cho các người ấy lấy lòng vui mừng mà làm xong chức vụ mình, không phàn nàn chi, vì ấy chẳng ích lợi gì cho anh em. Hãy cầu nguyện cho chúng tôi, vì chúng tôi biết mình chắc có lương tâm tốt, muốn ăn ở trọn lành trong mọi sự. Tôi lại nài xin anh em cầu nguyện đi, để tôi đến cùng anh em cho sớm hơn. Đức Chúa Trời bình an, là Đấng bởi huyết giao ước đời đời mà đem Đấng chăn chiên lớn là Đức Chúa Jêsus chúng ta ra khỏi tử trong kẻ chết, nguyên xin Ngài bởi Đức Chúa Jêsus Christ khiến anh em nên trọn vẹn trong mọi sự lành, đừng làm thành ý muốn Ngài, và làm ra sự đẹp ý Ngài trong chúng ta; sự vinh hiển đáng về Ngài đời đời vô cùng! A-men. Hỡi anh em, xin hãy vui lòng nhận lấy những lời khuyên bảo này; ấy tôi đã viết vắn tắt cho anh em vậy. Hãy biết rằng anh em chúng ta là Ti-mô-thê đã được thả ra; nếu người sớm đến, tôi sẽ cùng người đi thăm anh em. Hãy chào thăm mọi người dắt dẫn anh em và hết thầy các thánh đồ. Các thánh đồ ở Y-ta-li gửi lời thăm anh em. Nguyên xin ân điển ở với anh em hết thầy!